TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LỘC** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24/8/2018
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC- TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Đỗ Thị Thanh Giang**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Bùi Thị Thuý.**
2. Bà **Nguyễn Thị Lan.**

Thư ký phiên toà: Bà **Đỗ Thị Anh -** Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thanh -** Kiểm sát viên.

Ngày 24/8/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Gia Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2018, về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/QĐXX-ST ngày 23 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên toà số 20/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08/8/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn TX, xã LH, huyện GL, tỉnh Hải D□ơng.

***2. Bị đơn*:** Anh **Phạm Đình L,** sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn TX, xã LH, huyện GL, tỉnh Hải D□ơng.

***3. Người làm chứng*:**

- Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1960; Địa chỉ: Khu X, phường TK, thành phố HD, tỉnh Hải Dương.

- Bà **Nguyễn Thị T2**, sinh năm 1964; Địa chỉ: Thôn TX, xã LH, huyện GL, tỉnh Hải Dương.

(Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Nguyễn Thị T trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Đình L kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Uỷ ban nhân dân xã LH, huyện GL, tỉnh Hải Dương đăng ký kết hôn ngày 10/3/2011. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian

đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh L chơi bời cờ bạc và nghiện ma tuý, bản thân anh không chịu làm ăn dẫn đến vợ chồng thường xảy ra xô xát, luôn bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hoà hợp, vợ chồng không tôn trọng nhau. Nhiều lần chị và gia đình khuyên bảo nhưng anh L không thay đổi, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

- Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là Phạm GL, sinh ngày 06/02/2012 và Phạm Đình BN, sinh ngày 03/3/2016. Chị đề nghị đ□ợc tiếp tục nuôi con BN, anh L tiếp tục nuôi con GL, không ai phải cấp d□ỡng tiền nuôi con cho ai.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Phạm Đình L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Thời gian và điều kiện kết hôn đúng như chị T trình bày. Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chơi bời cờ bạc, nợ nần, không chịu làm ăn, thỉnh thoảng vợ chồng lại xảy ra cãi vã, việc chị T xin ly hôn là do sợ phải trả nợ nên anh mong chị Thuý suy nghĩ lại để vợ chồng về đoàn tụ và nuôi dậy con chung, nay chị T xin ly hôn anh không nhất trí.

- Về con chung: Anh xác định vợ chồng có hai con chung là Phạm GL, sinh ngày 06/02/2012 và Phạm Đình BN, sinh ngày 03/3/2016. Anh đề nghị nếu ly hôn được nuôi con Phạm GL và chị T nuôi con Phạm Đình BN, không ai phải cấp d□ỡng tiền nuôi con cho ai.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Kết quả xác minh tại Uỷ ban nhân dân xã LH, huyện GL, tỉnh Hải Dương và đại diện gia đình anh L, chị T đều xác định: Anh L, chị T kết hôn với nhau vào năm 2011, sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì mâu thuẫn, do anh L chơi bời cờ bạc, nợ nần, không chịu làm ăn, là đối tượng nghiện đang bị theo dõi tại địa phương. Mặc dù đã được gia đình, địa phương khuyên bảo nhưng anh không thay đổi, dẫn đến việc chị T có đơn xin ly hôn. Quan điểm của địa phương đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều được đảm bảo. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81,82,83

Luật hôn nhân gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T ly hôn anh Phạm Đình L; Về con chung: Giao con chung Phạm Đình BN, sinh ngày 03/3/2016 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng; giao con chung Phạm GL, sinh ngày 06/02/2012 cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh L, chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm dân sự ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Phạm Đình L được triệu tập hợp lệ hai lần đến phiên toà mà vẫn vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh L là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Đình L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã LH, huyện GL, tỉnh Hải Dương đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng thường xuyên xẩy ra xô xát, không tôn trọng nhau, do anh chơi bời cờ bạc không tu trí làm ăn, nghiện ma tuý, chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh không thay đổi, chị đã cố gắng để cải thiện cuộc sống vợ chồng nhưng không được. Bản thân anh L xin đoàn tụ nhưng anh cũng không có biện pháp nào để cải thiện tình cảm vợ chồng. Địa phương và gia đình đều có cùng quan điểm xác định vợ chồng chị T, anh L có mâu thuẫn. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy đời sống chung của vợ chồng anh chị không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T, xử cho chị được ly hôn với anh L là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Vợ chồng anh chị có hai con chung là Phạm GL, sinh ngày 06/02/2012 và Phạm Đình BN, sinh ngày 03/3/2016. Trong quá trình giải quyết vụ án chị T và anh L đã thoả thuận được vấn đề nuôi con chung nên HĐXX chấp nhận sự thoả thuận của chị T, anh L; để cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Phạm Đình BN, anh L tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Phạm GL và chấp nhận sự tự nguyện anh, chị không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

[4] Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Thị T phải chịu tiền án phí sơ thẩm dân sự ly hôn.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

*Áp dụng: Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Nguyễn Thị T ly hôn anh Phạm Đình L.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Phạm Đình BN, sinh ngày 03/3/2016 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng; giao con chung Phạm GL, sinh ngày 06/02/2012 cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh, chị không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con.

Anh, chị có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm dân sự ly hôn; được trừ vào số tiền chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002961 ngày 19/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc. Chị Nguyễn Thị T đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự:

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Đỗ Thị Thanh Giang

Nơi nhận:
- VKSND huyện Gia Lộc;
- Các đương sự;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Gia Lộc;
- UBND xã Liên Hồng, huyện Gia Lộc;
- Lưu hồ sơ.